

Số: /STC-TCHCSN

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v triển khai thực hiện Thông tư số
68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022
của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ
sung một số Điều của Thông tư
số 58/2016/TT-BTC ngày
29/3/2016 của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6957/UBND-TH ngày 18/11/2022 về việc hướng dẫn, triển khai Thông tư số 68/2022/TTBTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính.

Ngày 11/11/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2022/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 để thực hiện việc mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên đúng quy định.

Đồng thời, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố lưu ý một số nội dung theo Thông tư số 68/2022/TT-BTC như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Khoản 1, Điều 1 quy định bổ sung đối tượng áp dụng là tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư.

2. Phạm vi điều chỉnh:

- Điểm b, khoản 2, Điều 1 quy định bổ sung nguồn kinh phí mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh Thông tư: Nguồn chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Điểm d, khoản 2, Điều 1 quy định bổ sung các trường hợp không áp dụng Thông tư:

“đ) Mua các loại thuốc áp dụng theo quy định của Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

e) Các nội dung quy định khác về mua sắm trang thiết bị y tế tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế;

g) Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) phát sinh từ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế áp dụng theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn;

h) Mua sắm tài sản để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

i) Đối với các lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thì áp dụng theo quy định chuyên ngành đối với từng lĩnh vực.”

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ:

Tại khoản 4, Điều 1 đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Điều 13 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam.

Tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định:

“Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan nhà nước có nhu cầu mua sắm tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị mua sắm tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có nhu cầu mua sắm tài sản: 01 bản chính;

b) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

c) Danh mục tài sản đề nghị mua sắm (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí): 01 bản chính;

d) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị mua sắm tài sản (nếu có): 01 bản sao.”

Do vậy, đề nghị các cơ quan, đơn vị khi lập hồ sơ đề nghị mua sắm cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công và đảm bảo đầy đủ các hồ sơ

theo quy định trước khi gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mua sắm.

4. Trách nhiệm thẩm định trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tại khoản 5, Điều 1 sửa đổi bổ sung thêm trách nhiệm:

- Riêng đối với gói thầu mua vật tư y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền thì Sở Y tế chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 104 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Đối với các lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành về trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thì thực hiện theo quy định chuyên ngành đối với từng lĩnh vực.

5. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu:

Tại khoản 7, Điều 1 quy định:

“2. Giá gói thầu:

a) Trên cơ sở dự toán mua sắm được phê duyệt, giá gói thầu được xác định căn cứ ít nhất một trong các tài liệu sau đây để sát giá thị trường:

- Giá thị trường được tham khảo từ ít nhất 03 báo giá của các nhà cung cấp khác nhau trên địa bàn tại thời điểm gần nhất, tối đa không quá 90 ngày trước ngày trình cơ quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trong trường hợp không đủ 03 nhà cung cấp trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác hoặc từ các nguồn thông tin do cơ quan có thẩm quyền, tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố;

- Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của Luật giá;

- Giá trúng thầu của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tối đa không quá 90 ngày;

Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì ghi rõ giá ước tính cho từng phần trong giá gói thầu.

b) Trường hợp có căn cứ xác định giá thị trường có sự biến động so với giá đã được phê duyệt (tham khảo từ các báo giá, kết quả thẩm định giá, giá trúng thầu của gói thầu mua sắm hàng hóa tương tự), người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quyết định việc cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.

c) Trường hợp quy định pháp luật chuyên ngành có quy định về xác định giá gói thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”

Theo quy định trên, Thông tư đã bổ sung thêm thời điểm căn cứ báo giá tối đa không quá 90 ngày trước ngày trình cơ quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Thông tư số 58/2016/TT-BTC không quy định); Thời gian giá trúng thầu của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự tối đa không quá 90 ngày (Thông tư số 58/2016/TT-BTC là 30 ngày).

Sở Tài chính gửi đến các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS, QLGCS, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương